TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST Ngày 31 tháng 3 năm 2025 "V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Vừ A Sinh**

2. Bà: **Nguyễn Thuý Hà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Trí Giáp** – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HN&GĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 08/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vàng Thị P**, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Bản HL, xã NS, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên (*Có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị P: Bà **Hà Thị T**- Trợ giúp viên pháp lý. Công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

Bị đơn: Anh **Giàng A D**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Bản TL, xã AT, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 12/01/2025, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Vàng Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Giàng A D chung sống như vợ chồng từ năm 2012 và đi đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2020 tại UBND xã AT, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Trong quá trình chung sống, tôi và anh D sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh D thường xuyên đi làm ăn xa không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng không hợp nhau không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn quá lớn khiến hai vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra cãi vã. Mẫu thuẫn giữa vợ chồng chúng tôi đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành. Từ đầu

năm 2024 đến nay tôi và anh D đã sống ly thân. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Giàng A D.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và anh D có 03 con chung là cháu Giàng A T, sinh ngày 19/11/2013, cháu Giàng Thị M, sinh ngày 01/4/2018, cháu Giàng Thị Lây C, sinh ngày 15/02/2022. Hiện các cháu T, M, cháu C đang sống cùng với tôi (P) tại Bản HL, xã NS, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Nguyện vọng của tôi sau khi ly hôn là tôi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu T, cháu M, cháu C cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng: Tôi và anh D không có.

- Về nợ chung, nợ phải trả, nợ thu về: Tôi và anh D không có.

*** Bị đơn:** Anh Giàng A D mặc dù được Tòa án thông báo và triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng anh D vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt nhưng gửi bản phát biểu trình bày**: Yêu cầu của chị P là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P cụ thể như sau:

Thứ nhất về hôn nhân: Chị P và anh Giàng A D chung sống như vợ chồng từ năm 2012 và đi đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2020 tại UBND xã AT, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị có phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, anh Giàng A D thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình vợ con. Năm 2024 anh D, chị P đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn của chị P và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P và tuyên bố chị P được ly hôn anh D.

Thứ hai về con chung: Chị P và anh D có 03 con chung là cháu Giàng A T, sinh ngày 19/11/2013, cháu Giàng Thị M, sinh ngày 01/4/2018, cháu Giàng Thị Lây C, sinh ngày 15/02/2022. Hiện các cháu T, M, cháu C đang sống cùng với chị P tại bản HL, xã NS, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Nguyện vọng của chị P về việc giải quyết con chung là sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu Tòa án giải quyết về dưỡng nuôi con chung. Hiện nay các cháu đang ở cùng mẹ từ khi vợ chồng anh chị ly thân, anh D thường xuyên đi làm xa nên đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị P về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Thứ ba: Trong quá trình chung sống chị P và anh D không có tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Vàng Thị P.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Giàng A T nguyện vọng của cháu là muốn được ở với mẹ.

- Toà án đã lấy lời khai của anh Giàng A V, sinh năm 1953 là bố đẻ của anh Giàng A D và anh Giàng A T1, sinh năm 1998 là em trai ruột của Giàng A D;

- Tòa án đã tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Giàng A D; xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Vàng Thị P và anh Giàng A D tại bản TL, xã AT, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Biên bản xác minh điều kiện kinh tế của chị Vàng Thị P tại bản HL, xã NS, huyện Mường Chà.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Tuyên bố chị Vàng Thị P được ly hôn anh Giàng A D.

- Con chung: Giao 03 cháu Giàng A T, sinh ngày 19/11/2013, cháu Giàng Thị M, sinh ngày 01/4/2018, cháu Giàng Thị Lây C, sinh ngày 15/02/2022 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 14/01/2025, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án tiến hành tống đạt cho bị đơn là anh Giàng A D theo quy định của pháp luật. Đồng thời Toà án triệu tập anh D lên Toà án để làm việc, nhưng anh D vẫn vắng mặt.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đã tiến hành tống đạt theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ngày 14/02/2025 chị P có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 13/3/2025, bị đơn là anh Giàng A D vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 31/3/2025.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là chị Vàng Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình như đơn khởi kiện; Bị đơn là anh Giàng A D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Giàng A D.

[2] Nội dung vụ án:

* *Về hôn nhân*: Theo đơn xin ly hôn, tại phiên toà chị P trình bày và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị P và anh D chung sống như vợ chồng từ năm 2012, đến ngày 24/11/2020 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã AT, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh D thường xuyên đi làm xa, không quan tâm đến gia đình và các con. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị được hai bên gia đình khuyên bảo và hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Từ năm 2024 chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở bản HL, xã NS, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, nên chị và anh D đã ly thân, không liên lạc hay quan tâm đến nhau mặc dù hai anh chị nhà gần nhau. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Vàng Thị P. Tuyên xử cho chị Vàng Thị P được ly hôn với anh Giàng A D.

** Về con chung*: Chị Vàng Thị P và anh Giàng A D có 03 người con chung là cháu Giàng A T, sinh ngày 19/11/2013, cháu Giàng Thị M, sinh ngày 01/4/2018, cháu Giàng Thị Lây C, sinh ngày 15/02/2022. Chị P có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay 03 cháu đang sinh sống ổn định cùng mẹ và ông bà ngoại và được chăm sóc, học tập tốt nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt, phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận nguyện vọng của chị P về việc giao nuôi con chung.

Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

** Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về*: Chị P, anh D không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Chị P là người dân tộc thiểu số sống ở bản có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị P.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng phát biểu ý kiến, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị P hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vàng Thị P: Chị Vàng Thị P được ly hôn anh Giàng A D.

2. Về con chung: Giao 03 cháu Giàng A T, sinh ngày 19/11/2013, cháu Giàng Thị M, sinh ngày 01/4/2018, cháu Giàng Thị Lây C, sinh ngày 15/02/2022 cho chị Vàng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị P không yêu cầu Toà án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích;

Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Đương sự không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Vàng Thị P.

5. Quyền kháng cáo: Chị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2025). Anh D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã AT, h.Mường Ảng;
- Các đương sự; người bảo vệ quyền và lợi ích cho đương sự
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân